

Bản án số: 26/2018/HSST

Ngày: 06-3-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Bảo Hồng.

2/ Ông Đoàn Văn Rỹ.

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Khuê – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 24/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Hữu T; giới tính: Nam; sinh năm: 1977; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: 40D/6 Đường D, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; học vấn: 02/12; con ông Trần Văn N và bà Từ Thị U; có vợ Nguyễn Ngọc Quế O, có 01 con sinh năm 2015.

Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 13/5/1997 thực hiện hành vi “Cố ý gây thương tích” tại Quận 8 rồi bỏ trốn nên Công an Quận 8 ra Quyết định truy nã. Ngày 13/4/1998 thực hiện hành vi “Cướp giật tài sản” tại Quận 6. Ngày 18/7/1998 bị Công an Quận 8 bắt theo quyết định truy nã. Ngày 17/9/1988, Tòa án nhân dân Quận 6 xét xử tuyên phạt 15 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 02/11/1998, Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc chấp hành hình phạt tù chung là 24 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù 18/4/2000. Chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng của bản án xét xử về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị bắt, tạm giam ngày 09/8/2017. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Phạm Thị Phụng A; sinh năm 1983; nơi cư trú: 39 Đường H, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 09/8/2017, tại trước nhà số 88 Đường C, Phường M, Quận X, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 bắt quả tang Trần Hữu T đang bán trái phép chất ma túy. Thu giữ tại chỗ T đang đứng 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng được quấn băng keo màu trắng, tạm giữ của T 01 cái bóp màu đen bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, 01 điện thoại di động và số tiền 500.000 đồng. Lợi dụng sơ hở người mua ma túy chạy thoát. Vụ việc được đưa về trụ sở Công an Phường M, Quận X lập biên bản bắt người phạm tội quả tang rồi chuyển giao đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 điều tra làm rõ.

Theo bản kết luận giám định số 1390/KLGD-H ngày 28/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 02 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Hữu T và hình dấu Công an Phường M, Quận X gửi đến giám định bên trong có:

Gói 1: 01 gói được quấn băng keo màu trắng đựng:

+ Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1531g, loại Methamphetamine.

+ Bột màu trắng trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1878g, loại Heroine.

Gói 2: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon có khối lượng 0,2720g, không tìm thấy ma túy.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Trần Hữu T khai nhận: Do cần tiền tiêu xài nên T thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vào lúc 21 giờ 16 phút ngày 09/8/2017, T đang ngồi chơi tại tiệm bán cá (không rõ địa chỉ) gần ngã tư Đường C – đường V, Phường M, Quận X thì có một thanh niên (không rõ lai lịch) dùng số 0903.151.782 gọi đến số 0948.888.733 của T hỏi mua 01 gói Heroine giá 300.000 đồng và 01 gói ma túy tổng hợp giá 200.000 đồng, T đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại ngã tư Đường C – Tuy Lý Vương, Phường M, Quận X. Sau đó, T dùng số điện thoại của T gọi đến số 01203.693.079 của Phạm Thị Phụng A (tên gọi khác là Bé Hai) hỏi mua 01 gói ma túy tổng hợp giá 200.000 đồng, Phụng A đồng ý bán và đem ma túy đến hẻm 40 Đường H, Phường M, Quận X bán cho T. Mua ma túy của Phụng A xong, T đi bộ đến khu vực ngã tư quốc tế Phường M, Quận X mua của 01 thanh niên không rõ lai lịch 01 gói nylon chứa Heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi

mua được ma túy, T cuộn 02 gói ma túy bằng băng keo trắng bên ngoài. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 09/8/2017, T đi bộ đến trước số 88 Đường C, Phường M, Quận X gặp và bán ma túy cho người thanh niên như đã hẹn. Khi T vừa giao ma túy và nhận số tiền 500.000 đồng thì bị Công an Quận 8 bắt quả tang, riêng người mua ma túy của T lợi dụng sơ hở ném lại 02 gói ma túy vừa mua của T chạy thoát. Đối với gói nylon chứa tinh thể không màu thu giữ trong bóp của T là do T lượm được tại tiệm bán cá gần ngã tư Đường C - Tuy Lý Vương, Phường M, Quận X vào ngày 09/8/2017, T nghĩ đó là ma túy nên lượm để sử dụng cho bản thân nhưng chưa sử dụng.

Vật chứng:

01 (một) điện thoại di động gắn sim 1 số 0948.888.733 và sim 2 số 01265.013.060 của T có dùng để liên lạc mua bán ma túy.

Số tiền 500.000 đồng T có được do bán ma túy.

01 (một) bóp da màu đen là của T.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 23/01/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Trần Hữu T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tương ứng với khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009)

Tại phiên tòa,

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Trần Hữu T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù theo khoản 1 Điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án:

Tịch thu, tiêu hủy: các gói niêm phong chứa ma túy, chất không tìm thấy chất ma túy, 01 bóp da màu đen.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động và số tiền 500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, khoảng 21 giờ 30 ngày 09/8/2017, tại trước số 88 Đường C, Phường M, Quận X, Công an bắt quả tang Trần Hữu T đang bán trái phép chất ma túy, thu giữ ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1531g, loại Methamphetamine và 0,1878g, loại Heroine. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[3] Xét thấy, ngày 02/11/1998 bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 8 kết án về tội “Cố ý gây thương tích” chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, hành vi của bị cáo là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[4] Xét thấy, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[5] Hành vi của bị cáo là có thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử phạt tiền bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[6] Đối với Phạm Thị Phụng A quá trình điều tra khai có bán cho T 01 gói ma túy tổng hợp nhưng giữa lời khai của Phụng A và T mâu thuẫn với nhau về thời gian mua bán ma túy. Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 không truy tố nên không đề cập giải quyết.

[7] Người đàn ông bán ma túy cho T do không xác định được lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ để xử lý nên không đề cập giải quyết.

[8] Về vật chứng vụ án:

[8.1] 02 gói niêm phong: 01 gói chứa ma túy, 01 gói không tìm thấy chất ma túy là vật cấm lưu hành, 01 bóp da màu đen không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8.2] 01 điện thoại di động và số tiền 500.000 đồng là phương tiện, tài sản liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Hữu T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Trần Hữu T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 09/8/2017.

Buộc bị cáo Trần Hữu T nộp 5.000.000 (năm triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

01 (một) gói niêm phong ghi vụ số: 1390(1)/2017, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Hữu T, Bùi Văn Vĩ, hình dấu Công an Phường M, Quận X và chữ ký Giám định viên Phan Tấn Quốc.

01 (một) gói niêm phong ghi vụ số: 1390(2)/2017, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Hữu T, Bùi Văn Vĩ, hình dấu Công an Phường M, Quận X và chữ ký Giám định viên Phan Tấn Quốc.

01 (một) bốp da màu đen.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

01 (một) điện thoại di động có gắn sim 1 số 0948.888.733, gắn sim 2 số 01265.013.060, số Imei 1: 356160515224568, số Imei 2: 356160515224576.

Số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 253/PNK ngày 10/10/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 09/10/2017).

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- PC.53;
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh;
- Đội CSBV&HTTP, NTG Quận 8;
- Đội CSĐT THCA Quận 8;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (14)

Huỳnh Bá Hiệp